

Số: 276/TB-BVNA

Đồng Nai, ngày 13 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc đề nghị báo giá đồng phục bảo hộ lao động năm 2026”

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Nhằm có cơ sở xây dựng giá, Bệnh viện Nhân Ái kính mời Quý Công ty có đủ điều kiện về năng lực, kinh nghiệm và tư cách pháp nhân tham gia báo giá trang phục bảo hộ lao động năm 2026, cụ thể như sau:

- Bên yêu cầu: Bệnh viện Nhân Ái, xã Phú Nghĩa, tỉnh Đồng Nai
- Nội dung yêu cầu của Báo giá: Theo phụ lục đính kèm (Đơn giá đã bao gồm phí, lệ phí và thuế);
- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ ngày ra Thông báo đến hết ngày 20 tháng 4 năm 2026.
- Hình thức nhận hồ sơ báo giá bằng các hình thức sau:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Nhân Ái, xã Phú Nghĩa, tỉnh Đồng Nai
 - Nhận qua email: bv.nhanai@tphcm.gov.vn
 - Số điện thoại: 0916020152

Trên đây là Thông báo và nội dung yêu cầu mời báo giá đồng phục bảo hộ lao động năm 2026”. Rất mong nhận được báo giá từ Quý Công ty.

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Các Công ty;
- Lưu: VT, HCQT (NQH/02b).



Nguyễn Phi Khanh



PHỤ LỤC: DANH MỤC HÀNG HÓA ĐỒNG PHỤC BẢO HỘ LAO ĐỘNG ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ

(Ban hành kèm theo Thông báo số 276/TB-BVNA ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Bệnh viện Nhân Ái)

Kính gửi: Bệnh viện Nhân Ái

Trên cơ sở yêu cầu Báo giá đồng phục bảo hộ lao động của Bệnh viện Nhân Ái năm 2026, chúng tôi (ghi tên)

Địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp

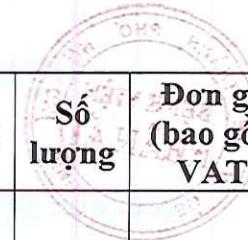
Trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các nhà liên doanh.....

Báo giá đồng phục bảo hộ lao động năm 2026 như sau:

1. Yêu cầu cung cấp theo bảng sau:

Đvt: Vnd

STT	Danh mục hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (bao gồm VAT)	Ghi chú
1	Đồng phục Bác sĩ nam	1. Áo: - Chất liệu: Kate ford - Màu sắc: màu trắng - Kiểu dáng: Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. - Tiêu chí kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M2): 164.1(±1). Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): Chiều dọc: 276(±1); Chiều ngang: 276(±1). Độ bền màu giặt ở 40°C (Phai màu- cấp): 4 - 5. Định tính và định lượng nguyên liệu: Polyester 65.9(±1)%; Cotton 34.1(±1)%. Hàm lượng Formaldehyde (PPM): Không phát hiện (<16 PPM) 2. Quần: - Chất liệu: Kaki - Màu sắc: màu trắng	Bộ	01		



STT	Danh mục hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (bao gồm VAT)	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. - Tiêu chí kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M2): 278.5(±1). Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): Chiều dọc: 456(±1); Chiều ngang: 284(±1). Độ bền màu giặt ở 40°C (Phai màu- cấp): 4 - 5. Định tính và định lượng nguyên liệu: Polyester 78.5(±1)%; Rayon 21.5(±1)%. Hàm lượng Formaldehyde (PPM): Không phát hiện (<16 PPM) - Thêu logo bệnh viện phía trên ngực trái. <p>3. Mũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Theo màu sắc của áo - Chất liệu vải: Cùng chất liệu vải với áo 				
2	Đồng phục Bác sĩ nữ	<p>1. Áo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Kate ford - Màu sắc: màu trắng - Kiểu dáng: Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. - Tiêu chí kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M2): 164.1(±1). Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): Chiều dọc: 276(±1); Chiều ngang: 276(±1). Độ bền màu giặt ở 40°C (Phai màu- cấp): 4 - 5. Định tính và định lượng nguyên liệu: Polyester 65.9(±1)%; Cotton 34.1(±1)%. Hàm lượng Formaldehyde (PPM): Không phát hiện (<16 PPM) <p>2. Quần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Kaki - Màu sắc: màu trắng - Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. - Tiêu chí kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M2): 278.5(±1). Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): Chiều dọc: 456(±1); Chiều ngang: 284(±1). Độ bền màu giặt ở 40°C (Phai màu- cấp): 4 - 5. Định tính và định lượng nguyên liệu: 	Bộ	01		

STT	Danh mục hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (bao gồm VAT)	Ghi chú
		<p>Polyester 78.5(±1)%; Rayon 21.5(±1)%. Hàm lượng Formaldehyde (PPM): Không phát hiện (<16 PPM)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thêu logo bệnh viện phía trên ngực trái. <p>3. Mũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Theo màu sắc của áo - Chất liệu vải: Cùng chất liệu vải với áo 				
3	Đồng phục điều dưỡng viên (nam/nữ)	<p>1. Áo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Kate ford - Màu sắc: màu trắng - Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái; - Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5 cm. - Tiêu chí kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M2): 164.1(±1). Mật độ (đọc x ngang) (sợi/10 cm): Chiều dọc: 276(±1); Chiều ngang: 276(±1). Độ bền màu giặt ở 40°C (Phai màu- cấp): 4 - 5. Định tính và định lượng nguyên liệu: Polyester 65.9(±1)%; Cotton 34.1(±1)%. Hàm lượng Formaldehyde (PPM): Không phát hiện (<16 PPM) <p>2. Quần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Kaki - Màu sắc: màu trắng; - Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. - Tiêu chí kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M2): 278.5(±1). Mật độ (đọc x ngang) (sợi/10 cm): Chiều dọc: 456(±1); Chiều ngang: 284(±1). Độ bền màu giặt ở 40°C (Phai màu- cấp): 4 - 5. Định tính và định lượng nguyên liệu: Polyester 78.5(±1)%; Rayon 21.5(±1)%. Hàm lượng Formaldehyde (PPM): Không phát hiện (<16 PPM) - Thêu logo bệnh viện phía trên ngực trái. <p>3. Mũ</p>	Bộ	01		

STT	Danh mục hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (bao gồm VAT)	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Theo màu sắc của áo - Chất liệu vải: Cùng chất liệu vải với áo 				
4	Đồng phục Dược sĩ (nam/nữ)	<p>1. Áo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Kate ford - Màu sắc: màu trắng - Kiểu dáng: Áo blouse, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. - Tiêu chí kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M2): 164.1(±1). Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): Chiều dọc: 276(±1); Chiều ngang: 276(±1). Độ bền màu giặt ở 40°C (Phai màu- cấp): 4 - 5. Định tính và định lượng nguyên liệu: Polyester 65.9(±1)%; Cotton 34.1(±1)%. Hàm lượng Formaldehyde (PPM): Không phát hiện (<16 PPM) <p>2. Quần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Kaki - Màu sắc: màu trắng; - Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. - Tiêu chí kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M2): 278.5(±1). Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): Chiều dọc: 456(±1); Chiều ngang: 284(±1). Độ bền màu giặt ở 40°C (Phai màu- cấp): 4 - 5. Định tính và định lượng nguyên liệu: Polyester 78.5(±1)%; Rayon 21.5(±1)%. Hàm lượng Formaldehyde (PPM): Không phát hiện (<16 PPM) <p>3. Mũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Theo màu sắc của áo - Chất liệu vải: Cùng chất liệu vải với áo 	Bộ	01		
5	Đồng phục Nhân viên hộ lý, nhà	<p>1. Áo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Kate ford - Màu sắc: xanh hòa bình; 	Bộ	01		

STT	Danh mục hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (bao gồm VAT)	Ghi chú
	giặt (nam/nữ)	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểu dáng: Áo cổ trái tim, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông; phía trước có 2 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái. - Tiêu chí kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M2): 166.3(±1). Mật độ(Sợi/10 cm): Chiều dọc 280(±1); Chiều ngang 272(±1). Độ bền màu ở 40oC: Phai màu cấp: 4-5. Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester: 65.7(±1)%; Cotton: 34.3(±1)%. Hàm lượng Formaldehyde (PPM): Không phát hiện (<16 PPM) 2. Quần: <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Kate ford - Màu sắc: xanh hòa bình; - Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. - Tiêu chí kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M2): 166.3(±1). Mật độ(Sợi/10 cm): Chiều dọc 280(±1); Chiều ngang 272(±1). Độ bền màu ở 40oC: Phai màu cấp: 4-5. Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester: 65.7(±1)%; Cotton: 34.3(±1)%. Hàm lượng Formaldehyde (PPM): Không phát hiện (<16 PPM) - Thêu logo bệnh viện phía trên ngực trái. 3. Mũ: <ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Theo màu sắc của áo - Chất liệu vải: Cùng chất liệu vải với áo 				
6	Đồng phục nhân viên bảo vệ	<ul style="list-style-type: none"> 1. Áo: <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Kate ford - Màu sắc: màu ghi hoặc màu xanh cô ban sẫm hoặc màu xanh đen; - Kiểu dáng: Áo cổ đực, cài cúc giữa, có nẹp cầu vai, dài tay hoặc ngắn tay, gấu tay có măng xéc hoặc lơ vê, 2 túi có nắp, có khuy cài biển tên trên ngực trái. - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M2): 171.1(±1). Mật độ(Sợi/10 cm): Chiều dọc 280(±1); Chiều ngang 276(±1). Độ bền màu ở 40oC: Phai màu cấp: 4-5. Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 67(±1)%; Cotton 33(±1)%. Hàm lượng Formaldehyde (PPM): Không phát hiện (<16 PPM) 2. Quần: 	Bộ	01		

STT	Danh mục hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (bao gồm VAT)	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Kaki - Màu sắc: xanh đen - Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, có 1 túi sau. - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M2): 288.5(±1). Mật độ(Sợi/10 cm): Chiều dọc 720(±1); Chiều ngang 376(±1). Độ bền màu ở 40°C: Phai màu cấp: 4-5. Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 71.0(±1) %, Rayon 29.0(±1)%. Hàm lượng Formaldehyde (PPM): Không phát hiện (<16 PPM) - Thêu logo bệnh viện phía trên ngực trái. <p>3. Mũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mũ kiểu kê pi cùng màu với áo - Chất liệu vải: Cùng chất liệu vải với áo 				
7	Đồng phục cho nhân viên tài xế	<p>1. Áo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Kate ford - Màu sắc: màu xanh đen; - Kiểu dáng: Áo kiểu bu đông, cổ đực, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, gấu tay măng xéc hoặc lơ vê, có nẹp cầu vai, phía trước có 2 túi có nắp, có khuy cài bên trên ngực trái. - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M2): 171.1(±1). Mật độ(Sợi/10 cm): Chiều dọc 280(±1); Chiều ngang 276(±1). Độ bền màu ở 40oC: Phai màu cấp: 4-5. Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 67(±1)%; Cotton 33(±1)%. Hàm lượng Formaldehyde (PPM): Không phát hiện (<16 PPM) <p>2. Quần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Vải Kaki - Màu sắc: màu xanh đen; - Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, có 1 túi sau. - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M2): 288.5(±1). Mật độ(Sợi/10 cm): Chiều dọc 720(±1); Chiều ngang 376(±1). Độ bền màu ở 40oC: Phai màu 	Bộ	01		

STT	Danh mục hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (bao gồm VAT)	Ghi chú
		cấp: 4-5. Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 71(±1) %, Rayon 29(±1)%. Hàm lượng Formaldehyde (PPM): Không phát hiện (<16 PPM) - Thêu logo bệnh viện phía trên ngực trái.				
8	Đồng phục cho nhân viên Kỹ sư	<p>1. Vải :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Kate ford - Màu sắc: màu xanh đen; - Kiểu dáng: Áo kiểu bu đông, cổ đức, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, gấu tay măng xéc hoặc lơ vê, có nẹp cầu vai, phía trước có 2 túi có nắp, có khuy cài biên tên trên ngực trái. - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M2): 171.1(±1). Mật độ(Sợi/10 cm): Chiều dọc 280(±1); Chiều ngang 276(±1). Độ bền màu ở 40oC: Phai màu cấp: 4-5. Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 67(±1)%; Cotton 33(±1)%. Hàm lượng Formaldehyde (PPM): Không phát hiện (<16 PPM) <p>2. Quần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Vải Kaki - Màu sắc: màu xanh đen; - Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, có 1 túi sau. - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M2): 288.5(±1). Mật độ(Sợi/10 cm): Chiều dọc 720(±1); Chiều ngang 376(±1). Độ bền màu ở 40oC: Phai màu cấp: 4-5. Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 71(±1) %, Rayon 29(±1)%. Hàm lượng Formaldehyde (PPM): Không phát hiện (<16 PPM) - Thêu logo bệnh viện phía trên ngực trái. 	Bộ	01		
9	Đồng phục nhân viên dinh dưỡng (nam/nữ)	<p>1. Áo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Kate ford - Màu sắc: màu trắng; - Kiểu dáng: Áo cổ chữ U, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài biên tên trên ngực trái. - Tiêu chí kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M2): 164.1(±1). Mật độ (dọc x 	Bộ	01		

STT	Danh mục hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (bao gồm VAT)	Ghi chú
		<p>ngang) (sợi/10 cm): Chiều dọc: 276(±1); Chiều ngang: 276(±1). Độ bền màu giặt ở 40°C (Phai màu- cấp): 4 - 5. Định tính và định lượng nguyên liệu: Polyester 65.9(±1)%; Cotton 34.1(±1)%. Hàm lượng Formaldehyde (PPM): Không phát hiện (<16 PPM)</p> <p>2. Quần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Kaki - Màu sắc: màu trắng; - Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. - Tiêu chí kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M2): 278.5(±1). Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): Chiều dọc: 456(±1); Chiều ngang: 284(±1). Độ bền màu giặt ở 40°C (Phai màu- cấp): 4 - 5. Định tính và định lượng nguyên liệu: Polyester 78.5(±1)%; Rayon 21.5(±1)%. Hàm lượng Formaldehyde (PPM): Không phát hiện (<16 PPM) - Thêu logo bệnh viện phía trên ngực trái. - Đối với nhân viên chế biến thức ăn có thêm tạp dề không cổ, có hai dây đai, chiều dài ngang gối, phía sau buộc dây. <p>3. Mũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Theo màu sắc của áo - Chất liệu vải: Cùng chất liệu vải với áo 				
10	Đồng phục kỹ thuật viên, xét nghiệm (nam/nữ)	<p>1. Áo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Kate ford - Màu sắc: màu trắng; - Kiểu dáng: Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên trên ngực trái. - Tiêu chí kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M2): 164.1(±1). Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): Chiều dọc: 276(±1); Chiều ngang: 276(±1). Độ bền màu giặt ở 40°C (Phai màu- cấp): 4 - 5. Định tính và định lượng nguyên liệu: Polyester 65.9(±1)%; Cotton 34.1(±1)%. Hàm lượng Formaldehyde (PPM): 	Bộ	01		

STT	Danh mục hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (bao gồm VAT)	Ghi chú
		<p>Không phát hiện (<16 PPM)</p> <p>2. Quần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Kaki - Màu sắc: màu trắng; - Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. - Tiêu chí kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M2): 278.5(±1). Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): Chiều dọc: 456(±1); Chiều ngang: 284(±1). Độ bền màu giặt ở 40°C (Phai màu- cấp): 4 - 5. Định tính và định lượng nguyên liệu: Polyester 78.5(±1)%; Rayon 21.5(±1)%. Hàm lượng Formaldehyde (PPM): Không phát hiện (<16 PPM) - Thêu logo bệnh viện phía trên ngực trái. <p>3. Mũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Theo màu sắc của áo - Chất liệu vải: Cùng chất liệu vải với áo 				
11	Đồng phục nhân viên làm ở khu vực phẫu thuật, gây mê hồi sức, người làm việc tại trung tâm tiết khuẩn	<p>1. Áo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Kate ford - Màu sắc: xanh cổ vịt - Kiểu dáng: Áo cổ trái tim, chui đầu, ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái. - Tiêu chí kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M2): 156.1 (±1).; Mật độ vải (sợi/10 cm): Chiều dọc 236 (±1) x Chiều ngang 240 (±1); Độ bền màu giặt ở 40°C: Phai màu cấp 4-5. Định lượng và định tính nguyên liệu (%): Polyester: 66(±1)%, Cotton: 34(±1)%. Hàm lượng Formaldehyde (PPM): Không phát hiện (<16 PPM) <p>2. Quần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Kate ford - Màu sắc: xanh cổ vịt - Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. 	Bộ	01		

STT	Danh mục hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (bao gồm VAT)	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chí kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M2): 156.1 (± 1).; Mật độ vải (sợi/10 cm): Chiều dọc 236 (± 1) x Chiều ngang 240 (± 1); Độ bền màu giặt ở 40°C: Phai màu cấp 4-5. Định lượng và định tính nguyên liệu (%): Polyester: 66(± 1)%, Cotton: 34(± 1)%. Hàm lượng Formaldehyde (PPM): Không phát hiện (<16 PPM) - Thêu logo bệnh viện phía trên ngực trái. 				
12	Đồng phục Hành chính nam	<p>3. Mũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Theo màu sắc của áo - Chất liệu vải: Cùng chất liệu vải với áo <p>1. Áo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Kate bambo - Màu sắc: màu trắng - Kiểu dáng: Áo sơ mi cổ đực, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay. - Tiêu chí kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M2): 152.8(± 1). Mật độ(Sợi/10 cm): Chiều dọc 760(± 1); Chiều ngang 470(± 1). Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40oC (%): Dọc -1.1(± 0.1); ngang -1.2(± 0.1). Độ bền màu ở 40oC (cấp): Phai màu cấp 4-5. Định lượng và định tính nguyên liệu (%): Polyester 45.7(± 1) %; Rayon 52.7(± 1)%; Spandex 1.6(± 1)%. <p>2. Quần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Vải Kaki - Màu sắc: màu xám - Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau - Tiêu chí kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M2): 307.5(± 1). Mật độ(Sợi/10 cm): Chiều dọc 760(± 1), Chiều ngang 367(± 1). Độ bền màu ở 40oC: Phai màu cấp: 4-5. Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40oC (%): Chiều dọc (-0.3) ($\pm 0,1$); Chiều ngang (0.0) ($\pm 0,1$). Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 77.9(± 1) %; Rayon 19.9(± 1)%; Spandex 2.2(± 1)%. - Thêu logo bệnh viện phía trên ngực trái. 	Bộ	01		

STT	Danh mục hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (bao gồm VAT)	Ghi chú
13	Đồng phục Hành chính nữ	<p>1. Áo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Kate bambo - Màu sắc: màu trắng - Kiểu dáng: Áo sơ mi cổ đức, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay. - Tiêu chí kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M2): 152.8(±1). Mật độ(Sợi/10 cm): Chiều dọc 760(±1); Chiều ngang 470(±1). Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40oC (%): Dọc -1.1(±0.1); ngang -1.2(±0.1). Độ bền màu ở 40oC (cấp): Phai màu cấp 4-5. Định lượng và định tính nguyên liệu (%): Polyester 45.7(±1) %; Rayon 52.7(±1)%; Spandex 1.6(±1)%. <p>2. Quần hoặc chân váy:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Chất liệu: Vải Kaki - Màu sắc: màu xám - Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. Chân váy kiểu jupe, tối thiểu dài ngang gối. - Tiêu chí kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M2): 307.5(±1). Mật độ(Sợi/10 cm): Chiều dọc 760(±1), Chiều ngang 367(±1). Độ bền màu ở 40oC: Phai màu cấp: 4-5. Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40oC (%): Chiều dọc (-0.3) (±0,1); Chiều ngang (0.0) (±0,1). Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 77.9(±1) %; Rayon 19.9(±1)%; Spandex 2.2(±1)%. - Thêu logo bệnh viện phía trên ngực trái. 	Bộ	01		

2. Giá trên đã bao gồm phí, lệ phí và thuế;

3. Báo giá này có hiệu lực trong vòng:..... ngày, kể từ ngày... tháng.....năm.....

Đồng Nai, ngày.....tháng.....năm 2026

Đại diện Công ty

(ký tên, đóng dấu (nếu có))